



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV #: _____

VEWL #: _____

I-171: _____ Y _____ NO

EXIT VISÁ #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO # : _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DO NGOC NUOI
Last Middle First

Current Address: 365^c Phan Dinh Phung Dalat

Date of Birth: 04.21.1945 Place of Birth: Khoai Hoa

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05.1975 To 03.06.1991
Years: 16 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

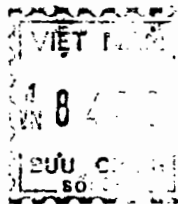
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

FROM:

Lô Ngọc Nhai
365 Phan Đình Phùng 365
Đã Lạt LAM-ĐÔNG



MAY BAY
AIR MAIL-PAR AVION

JUL 1 4 1991



TO: Khúc minh Chở

PO BOX 5435

Arlington Virginia 22205-0635

U.S.A

PAR AVION VIA AIR MAIL

F1 S4
C7B

Đalat ngày 24.6.1991.

Kính gửi Bà: Khúc Minh Chơ.

Kính thưa Bà!

Trước hết Tôi xin tự giới thiệu với Bà: Tôi tên là Đỗ Ngọc Nươn, Sĩ Quan chế độ cũ: Cấp bậc cuối cùng trước năm 1975: Đại úy, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 1 Trung đoàn 57 Sư đoàn 3 Bộ binh - Tôi đi học Tây Cai tạo từ ngày 21.3.1975 đến ngày 6.3.1991. Tôi được phóng thích đúng 16 năm trong trại cải tạo. Tôi cũng xin trình bày thêm với Bà là: Sau gần 6 năm đầu kể từ 21.3.75 đến ngày 6.3.1981 tôi cũng 180 anh em Sĩ Quan Chế độ cũ trong trại đã lên nghe đại nước ngoài cũng như có ý định muốn trốn trại, ý định này chưa thực hiện thì bị phát hiện. Trại đã truy tố anh em chúng tôi ra tòa và tôi bị kết án 12 năm với tội danh: "Đại úy Nguyễn cũng đồng bọn trong hoạt động mưu, lật đổ chính quyền" thực chất tôi không mang tội danh như vậy, cũng giống như bị việc Trung thực tôi đã trình bày với Bà ở phần trên.

Kính thưa Bà! Sau khi tôi được thả ra khỏi trại tôi về gia đình tôi đã mua hồ sơ tại phòng Xuất Nhập Cảnh Tỉnh Lâm Đồng (nơi mà tôi và vợ con tôi đang sinh sống) hồ sơ tôi đã làm xong đầy đủ và nộp lên phòng Xuất Nhập Cảnh. Tôi đã giấy báo tin của phòng X.N.C để đi lo di chúc ở Đà Nẵng. Tôi cũng xin thưa thật với Bà: Với bản thân tôi sau đúng 16 năm trong trại cải tạo về, nhìn thấy một thế hệ thanh niên vô cùng bị đất - nước mình vô tội phải vật lộn với cuộc sống để nuôi 5 đứa con dài trong suốt 16 năm dài đằng đẵng, phải nhờ đến gia đình tôi hiện nay vô vàng khó khăn vất vả, thế mà gia đình này vẫn tu mụ tính về một món tiền khá lớn để lo di chúc và kêu lấy được hồ chiếu về phía Việt Nam, chắc chắn là gia đình tôi khó xoay sở. Khó khăn này tôi mong hoàn tất gia đản đầu. Mà di chúc mình không lo, ký ký hợp đồng di chúc với hồ sơ tại, thì muốn lấy được hồ chiếu phải mất 2 đến 3 năm. Tôi rất lo lắng và áy náy về điều này, song tôi cũng thưa thật với Bà là tôi không dám đòi hỏi hoặc xin nài giúp đỡ về tài chánh của Bà mà tôi muốn xin Bà: với lòng Nhân và Hy sinh của Bà xin bà can thiệp với chính phủ Huế Kỳ xét về hoàn cảnh, điều kiện và Trường hợp của để chính phủ Huế Kỳ cấp cho tôi 1 "Lời" cũng như được bồi dưỡng can thiệp kêu chính phủ Huế Kỳ với chính quyền Việt Nam cho tôi đi ra đi "Đỏm". Đó là Nguyễn vọng và nữ khát khao môn mới của và gia đình tôi.

Kính thưa Bà! Cách đây 1 tháng vì không biết được chỉ của Bà cho nên tôi có gửi thư cũng như kèm 01 tờ photo giấy ra trại của tôi đến chị Minh Lý & chị Minh Tý vợ của

Tức - Chi Lý là bạn làm cùng Tổ thêu vải Nhũ Tô ở Dalat. Trong thư gởi cho Chi Minh Lý Tô có Nhũ Chi Lý. Chưa chuyển gởi Bà về Trưởng họ của Tô để kính Nhũ Bà can thiệp dùm. Không hiểu thư ấy đã đến Chi Minh Lý chưa? Ở đây Tô rất nóng lòng mong đợi. Vì thế mà hôm nay Tô xin gởi đến Bà lá thư Trình bày này + với 01 giấy photo ra hai của Tô - kính nhờ lòng Tô cũng như sự giúp đỡ nhiệt thành của Bà: cảm thông hoàn cảnh của gia đình Tô hiện nay.

Ở đây Phòng Xuất Nhập Cảnh cũng nói cho Tô biết thêm: Nếu được phía Mỹ Can thiệp với chính quyền Việt Nam cấp Lối và Can thiệp trực tiếp thì hy vọng Trưởng họ Tô được giải quyết sớm. Và Riêng bản bẽ Tô hiện ở Việt Nam cũng chỉ vì thêm cho Tô là: kính nhờ Bà liên lạc với Hội Thánh Tin Lành (Hội Terra des Hommes) để được về Mue si hảo Tâm bảo trợ - Hải Lành Tô và gia đình Tô. Tô rất đôn đở và quan tâm và Lòng Tốt của Bà.

Kính thưa Bà! Tô xin gởi kèm theo đây phần sơ yếu lý lịch của Tô và tất cả gia đình Tô: Vợ + 5 Con Tô.

- gởi 1 giấy photo ra hai của Tô + 1 giấy photo Tam tử.

Kính thưa Bà! Ở Dalat Tô đã làm xong tất cả hồ sơ có chính quyền địa phương thì thư này gởi và đưa này ở Phòng Xuất Nhập Cảnh Dalat - đến VP ODP tại Bangkok

- Ngày 31.5.1991 Tô cũng đã gởi 1 Hồ Sơ của Tô gồm có:

- 1 bản photo giấy ra hai + 1 thẻ hồng của Trưởng Võ bị (photo) + 1 Tam tử của Tô (mang cấp Bậc Trung tá) mang cấp Bậc Trung tá
- 1 bản Sơ yếu lý lịch của Tô và Vợ Tô
- Tất cả giấy khai sinh (bản Sơ, mỗi bản đều có dấu kính của Tô, Vợ và Các Con Tô)

- 1 bản Questionnaire for ex-political prisoner in Viet Nam

- 1 bản Sơ yếu lý lịch của Vợ Con Tô. Riêng Tô chưa nhập hồ sơ

tức nên hôm gởi Hồ Sơ ở Bangkok Tô chưa có. Mà đến hôm nay Tô

mới xin được giấy Tam tử dài hạn của địa phương. Vậy Tô xin gởi kèm qua

1 bản photo giấy Tam tử cho Bà kính nhờ Bà liên hệ dùm với Phòng ODP ở Bangkok xem đã nhận phân

hồ sơ hôm tháng Năm của Tô chưa? Nếu ở Bangkok nhận được kính xin Bà gởi bổ

thúc thêm 1 giấy Tam tử của Tô.

Kính thưa Bà! Tô và gia đình Tô một lần nữa xin chân thành cảm tạ lòng Tốt và sự giúp đỡ nhiệt Tâm đầy tình nhân đạo của Bà.

* Kính Xin Bà báo tin cho gia đình Tô ở địa chỉ:

ĐO NGOC NUOI

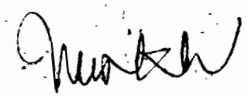
365 Phan Đình Phùng 365

DALAT. LAM-ĐÔNG

Cất mong được sự Hối báo của Bà

- Xin cảm ơn Bà.

Kính thư



ĐO NGOC NUOI

Kính gửi đến Bà Khmer Minh Thò.
Nhân dịp YÊU LÝ LỊCH của Tôi:

- ① Tên họ: ĐỖ NGỌC NUÔI
sinh năm: 21.11.1945
sinh quán: Khánh Hòa.
Trú quán: 365 Phan đình Phùng Đà Lạt.
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam.
Trình độ Văn hóa: Toán lý Hóa năm thứ II Đại học Khoa học.
Ngôn ngữ: Anh văn.

- ② Quá Trình hoạt động Trước năm 1975 và Sau năm 1975.
- từ 1945 đến 1958: học Tiểu học - Trung học Nha Trang.
- từ 1959 đến 1963: học Trường Chiếu sinh Quân Vũng Tàu.
- từ 1963 đến 1965: học Trường Võ Bị Quốc gia Việt Nam (Khóa 20 Võ Bị Đà Lạt).
- từ 1965 đến 1971: Tốt nghiệp Trường Võ Bị Đà Lạt năm 1965 với cấp bậc Thiếu úy,
Lên Trung úy năm 1967, thăng cấp Đại úy năm 1968 = Giải các chức vụ: Trung
đội trưởng, Đại đội trưởng, Phục vụ ở binh chủng Nhảy dù. Đơn vị biên hòa và Saigon.
- từ 1971 đến 1975: Chuyển chuyển ra Bộ binh - Cùng với cấp bậc Đại úy - Giải các
chức vụ: Đại đội trưởng Trung tá của Trung đoàn, Tiểu đoàn phó, và Đ. Tiểu đoàn trưởng
Tiểu đoàn 1 Trung đoàn 57 Sư đoàn 3 Bộ binh. Đơn vị tại: Quảng Nam Đà Nẵng.
- từ 1975 đến 1978: Bị bắt đi học Tập Cải tạo. Tại trại kỷ Sìn thuộc Tam Kỳ. Quảng Nam.
- từ 1978 đến 1984: Chuyển về trại Tịch lãnh cũng thuộc Tam Kỳ. Tỉnh Quảng Nam.
- từ 1984 đến 1985: chuyển vào trại 230^A thuộc Hầm Tân tỉnh Thuận Hải.
- từ 1985 đến 1986: chuyển qua trại 230^A thuộc căn cứ 5 - Hầm Tân tỉnh Thuận Hải.
- từ 1986 đến 1991: chuyển qua trại 230^A Xuân Lộc. Tỉnh Đồng Nai.
- Ngày 6.3.1991: được phóng thích về gia đình ở 365 Phan đình Phùng Đà Lạt.

③ NHỮNG NGƯỜI TRONG GIA ĐÌNH CÙNG ĐI THEO.

- Vợ: Nguyễn Thị Khai. SN 1942. Tại Đà Lạt. Nghề nghiệp: Nồi Trồng.
Con: 1. Đỗ Ngọc Lam Sơn. SN 1967 Tại Đà Lạt. Nghề nghiệp: Làm việc ở bưu điện.
- 2. Đỗ Ngọc Như Khanh SN 1970 Tại: Biên Hòa. Nghề nghiệp: Học Sinh.
- 3. Đỗ Ngọc Hòa Bình SN 1971 Tại: Saigon. Nghề nghiệp: Học sinh.
- 4. Đỗ Ngọc Hoài Nhơn SN 1973 Tại: Nha Trang. Nghề nghiệp: Học sinh.
- 5. Đỗ Ngọc Thống Nhất SN 1975 Tại: Đà Lạt. Nghề nghiệp: Học sinh.
Tất cả các con cháu có gia đình - Hiện cũng cư ngụ tại 365 Phan đình Phùng Đà Lạt.

Trại Xuân Lộc.
Số 14 /HS

Học tập — Tự do — Hạnh phúc

0	0	3	7	8	5	0	0	5	0	7
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thị hành án văn, quyết định tha số 155 ngày 04 tháng 05 năm 1982

của **TOR AN TÔI CHO TRỊ DẠ HẸNG.**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Đỗ Ngọc Hưng Sinh năm 1945

Các tên gọi khác:

Nơi sinh: Khánh Hòa, Nguyễn Q. Quảng Ngãi

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt (3650 Thôn đình Hưng. P. Lát.)

Đi:uv bat 3I-3-I975 SQ. TTCT (T'inh: Lam dong.

Chuyên sống ^{Can tội} an Đại uy nguy cùng đồng bọn trong trại tù mưu lật đổ C.C

Bị bắt ngày 06.01.1981 Ăn phạt 12 năm

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của

Đã bị tước quyền _____ lần, cộng _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án 3 lần, cộng thành 9 năm tháng

Nay về cư trú tại 3550 Phan đình Phùng, B. L. t. L. t. Đông.

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: Luôn tin tưởng vào sự hoàn hảo của mình

~~Lạc động: Tích cực hoàn thành mọi công việc của bộ giáo.~~

Hội chấp hành nghiêm không có sai phạm gì

(theo quyền bầu cử ứng cử trong thời hạn 02 năm)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 26 tháng 03 năm 1991

• **Ngôn ngữ** là phương tiện để con người giao tiếp và truyền đạt thông tin.

Суд _____

Danh bản số _____

٤٥٥

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Winkler

Đ8 ng6c, Hư31.

Ngày 6 tháng 3 năm 1991

Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

Vào Nhãn

Đường số 15 đến Trunk đường
Tàu biển phía II Ngày 02 H. 1991

Đặt tại 02 và các địa điểm khác

Y. V. B. N. D. PHƯƠNG II
CHU - T. H.

(Handwritten signature)

SAD-Y BẢN CHÍNH

Đặt tại ngày 31.5.1991

KY/THÀNH CÔNG AN THÀNH HỒ

PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN THÀNH HỒ



THƯỜNG UY: Lê - Thụy - Lê - Bình

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập Tự do Hạnh phúc

ĐƠN XIN XÁC NHẬN TẠM TRÚ DÀI HẠN

Kính gửi Ủy ban Nhân dân P. II và Công An P. II.

Kính thưa Quý cơ Quan.

Tôi tên là Đỗ Ngọc Nuôi sinh ngày 21. 04. 1945
sinh quán: Khánh Hòa. Nguyên quán: Quảng Ngãi.

Kính xin Quý cơ Quan cho tôi tạm trú dài hạn tại
Số nhà 365 Phan đình Phùng thuộc P. II Đà Lạt, Núi mả
vỏ và các con tôi đang cư ngụ.

Lý do: Tôi đi học tập cải tạo từ ngày 31. 3. 1975 đến ngày 6
tháng 3 năm 1991 mới được thả ra khỏi trại để về sum họp với gia đình.

Kính mong quý cơ quan chấp thuận và xác nhận cho tôi được tạm
trú tại Số nhà 365 Phan đình Phùng Đà Lạt.

Tôi xin thành thật cảm ơn Quý cơ Quan.

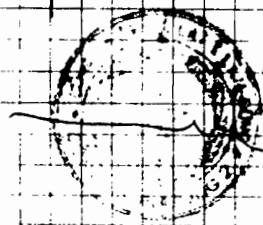
Đà Lạt ngày 25. 5. 1991.

Đỗ Ngọc Nuôi

CA P. II.

Xác nhận Ông Đỗ Ngọc Nuôi Khi lập hàng
Cải tạo về, chưa được nhập Khẩu và
có làm thủ tục xin tạm trú tại gia đình
cùng với nó và các con tại 365 Phan đình
Phùng phường 2 Đà Lạt.

Đà Lạt ngày 25 tháng 5 năm 91
P. PHUONG CÔNG AN PHUONG II



Đỗ Ngọc Nuôi

* TNCF mới 2E
03/1991
(16y)

N

Chú Hai, 7/2
Trá lời theo họ
M/C sỡ d/s
thông qua OAP
TN không cần
cấp hồ - không
cần sponsor. sẽ
sỡ cho các hồ
thuyền người khác
vì không có hồ
Tư lous ở vùng
này.